TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**13**/2021/HSST
Ngày: 23/8/2021

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoa Như

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Luận

2. Bà Lại Thị Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:14/2021/HSST ngày 28/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/HSST-QĐ ngày 09/8/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NQT;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Năm sinh: 1995 tại Kon Tum.

Nơi đăng ký NKTT: 62 PhA Chu Trinh, phường Thắng Lợi, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Nguyễn QuAg Vinh, sinh năm 1959; Mẹ: Cao Thị Liên, sinh năm 1964; Ah chị em ruột: Có 01 (một) Ah chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền sự: Không

Tiền án: 01 tiền án (Ngày 23/9/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum tuyên phạt 08 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 19/9/2020 chấp hành xong án phạt tù)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công A huyện Đăk Tô.

2. Họ và tên: **NDA;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Lem; Năm sinh: 1990 tại Kon Tum; Nơi đăng ký NKTT: 03/11 Mạc Đĩnh Chi, phường Quyết Thắng, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Nguyễn Văn Sáng, sinh năm 1964; Mẹ: Trần Thị Minh Hồng, sinh năm 1962

Ah chị em ruột: Có 02 (hai) Ah chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Phạm Thị Thu Vân (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2011; Tiền sự: Không.

Tiền án: 03 tiền án

- Ngày 15/11/2011 bị Tòa án nhân dân TP. Kon Tum tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội " Trộm cắp tài sản".

- Ngày 19/9/2014 bị Tòa án nhân dân TP. Kon Tum tuyên phạt 36 tháng tù giam về tội " Trộm cắp tài sản" .

- Ngày 06/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 42 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo điểm c, khoản 2, điều 138 BLHS năm 1999, tổng hợp hình phạt hai bản án là 78 tháng tù, đến ngày 12/5/2020 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công A huyện Đăk Tô.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Lệ Huyền – Sinh năm 1985 (Có đơn xin xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khối 3, thị trấn Đăk Tô huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA:

- Ông Nguyễn Văn Sáng – Sinh năm 1964 (Có mặt)

- Bà Trần Thị Minh Hồng – Sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 03/11 Mạc Đĩnh Chi, Phường QuAg Trung, thành phố KonTum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/5/2021 NQT gặp NDA tại TP. Kon Tum nên rủ lên thị trấn Đăk Tô mục đích để trộm cắp tài sản. Nghe vậy, NDA đồng ý và để NQT điều khiển xe mô tô BKS 82 B1-330.43 (đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Minh Hồng mẹ

của bị cáo NDA) đồng thời mỗi người mAg theo 01 (*một*) vA phá khóa. Đến khoảng 19 giờ 30 phút tại đường hẻm thuộc khối 3, thị trấn Đăk Tô NQT phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Lệ Huyền cổng không khóa, có 01 (*một*) xe mô tô BKS: 82 E1-13608 dựng trước sân nên nói NDA chạy xe lên đầu đường để đợi còn NQT đi bộ vào nhà lén lút dắt xe mô tô ra. Sau đó NQT ngồi lên xe vừa trộm cắp để NDA điều khiển xe mô tô BKS 82 B1-330.43 dùng chân đẩy phía sau. Đến khu vực công viên thì dừng lại để NDA dùng vA phá khóa nhưng không được nên đổi vị trí cho nhau tiếp tục đẩy đến đường vào khu vực rẫy cao su thuộc khối 7, thị trấn Đăk Tô để tháo biển số, dùng vA phá khóa xe. Khi đAg thực hiện hành vi thì bị Công A thị trấn Đăk Tô phát hiện, bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 23/5/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đăk Tô xác định xe mô tô BKS: 82 E1 – 13608 có giá trị: 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu*).

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 27/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô truy tố bị cáo NQT về tội: "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố NDA về tội: "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo NDA từ 24 tháng đến 36 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo NQT từ 18 tháng đến 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Lệ Huyền đã nhận xe và không có yêu cầu bồi thường.

Ngoài ra, đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị về án phí, vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến trAh luận.

Các Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo gửi lời xin lỗi người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa của Cơ quA điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đảm bảo thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA vắng mặt. Xét thấy, lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nếu có trAh chấp dân sự sẽ giải quyết bằng vụ án khác; Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, có đủ căn cứ để xác định: Các bị cáo Trung, A đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, trộm cắp tài sản của chị Huyền có giá trị là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu)*

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô truy tố bị cáo NDA và NQT về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản1, 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án mAg tính chất đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, hành vi đó đã thể hiện sự coi thường pháp luật.

Bị cáo Tlà người khởi xướng, trực tiếp trộm cắp và dắt xe ra khởi nhà người bị hại. Bị cáo có 01 tiền án, vừa chấp hành xong án phạt tù vào tháng 09/2020 *(theo bản án số 55/HSST ngày 23/09/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum)* chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội.

Bị cáo A là người giúp sức cho Tđẩy xe đi dấu và phá khóa xe. Bị cáo đã có 03 tiền án, án xử năm 2015 đã xác định bị cáo là tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên trộm cắp, đã qua thời giA cải tạo lâu dài nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm lần thứ 2.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu

+ Ngày 27/06/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum tuyên phạt 31 tháng tù giam về tội Cướp tài sản.

+ Ngày 10/10/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Vì vậy, bị cáo phải A có mức án cao hơn bị cáo Trung.

Do đó, cần thiết phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo gây ra, có như vậy mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Tphải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *tái phạm* theo Điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo A phải chịu tình tiết tăng nặng định khung " Tái phạm nguy hiểm" theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo NDA đã tác động gia đình sửa chữa, khắc phục hậu quả cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Lệ Huyền đã nhận xe và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét

[6] Về vật chứng:

Cơ quA điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với: 02 xe mô tô mAg biển kiểm soát: 82B1 – 33043, 82E1 – 13608 là đúng quy định.

01 (một) vA phá khóa bằng kim loại hình chữ T kích thước 9x10 cm. Phần đầu được đập dẹp và mài nhọn. Tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo NQT, NDA phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **NQT, NDA** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo NDA **30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (21/5/2021).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo NQT **24 (Hai bốn)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (21/5/2021).

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự . Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) vA phá khóa bằng kim loại hình chữ T kích thước 9x10 cm. Phần đầu được đập dẹp và mài nhọn *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện Đăk Tô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô ngày 29/7/2021).*

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo NQT, NDA phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/8/2021). Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoa Như

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Cơ quA CSĐT Công A huyện Đăk Tô;
- Cơ quA THAHS Công A huyện Đăk Tô;
- Bộ phận HSNV Công A huyện Đăk Tô;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu bản án; hồ sơ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Khánh **Nguyễn Văn Luận** **Lê Hoa Như**